

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 149/2020/HSST.

Ngày: 17/8/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Thanh Hồng;

2. Ông Nguyễn Trọng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đ B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 147/2020/TLST-HS ngày 03/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2020/QĐXXST- HS ngày 04/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cà Văn Mai; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1959, tại Lai Châu.

Nơi thường trú: Bản M P 2, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cà Văn Đẻ, (đã chết) và bà: Cà Thị Bun (Đã chết); Có vợ: Cà Thị Phớt, sinh năm 1964 và 08 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: Không; , tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích , không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 20/4/2020 cho đến nay. "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên."Có mặt".

Người có nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn Ún, sinh năm 1963. "vắng mặt".

Địa chỉ: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/4/2020, bị cáo đang ở nhà thì có Vì Văn Hòa đến chơi và bán cho bị cáo 01 gói Heroine với giá tiền là 600.000 đồng với mục đích là để sử dụng. Sau đó bị cáo chia số Heroine ra làm 18 gói đều được gói bằng mảnh giấy lịch

màu đen trắng. Bị cáo lấy mảnh ni lon màu hồng gói 11 gói Heroine lại và dùng mảnh giấy lịch gói 07 gói Heroine còn lại thành 01 gói rồi cất giấu vào túi quần đang mặc. Ngày 11/4/2020 bị cáo lấy vỏ túi thuốc Lào nhãn hiệu Phạm Tiến cho gói Heroine gói giấy lịch gồm 07 gói vào rồi tiếp tục cất trong túi quần đang mặc. Từ ngày 19/4/2020 đến ngày 20/4/2020 bị cáo đã sử dụng hết 02 gói Heroine đựng trong vỏ túi thuốc Lào. Khoảng 10 giờ ngày 20/4/2020, khi bị cáo đang ở nhà thì có Lò Văn Ứn ở Bản M P 1 đến hỏi mua 01 gói Heroine, bị cáo đồng ý và bán cho Ứn 01 gói Heroine với giá tiền là 50.000đ để sử dụng và Ứn đã mang đi khỏi nhà bị cáo. Số Heroine còn lại bị cáo cất vào túi quần bên trái và cất 50.000 đồng vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi vào trong bếp, thì tổ công tác Công an xã M P và Đoàn biên phòng Mường Pồn vào nhà kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy còn lại là 15 gói Heroine và 50.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 20/4/2020 đã xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng 1,1 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 350/GĐ - PC09 ngày 27/4/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Cà Văn Mai gửi giám định là Heroine;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 145/CT-VKSĐB ngày 02/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo Cà Văn Mai về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Khoản 1 Điều 251/BLHS và tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 55/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Bị cáo được miễn án phí HSST.

- Ý kiến của người bào chữa: Việc truy tố bị cáo về tội danh là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, tự khai ra lần bán túy cho Lò Văn Ứn trước đó, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù.

- **Ý kiến VKS:** Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo, ngoài ra không có ý kiến gì tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 10/4/2020, bị cáo đang ở nhà thì có Vì Văn Hòa đến chơi và bán cho bị cáo 01 gói Heroine với giá tiền là 600.000 đồng với mục đích là để sử dụng. Từ ngày 19/4/2020 đến ngày 20/4/2020 bị cáo đã sử dụng hết 02 gói Heroine. Khoảng 10 giờ ngày 20/4/2020 bị cáo bán cho Ún 01 gói Heroine với giá tiền là 50.000đ để sử dụng. Số Heroine còn lại và 50.000 đồng bị cáo cất vào túi quần với mục đích để sử dụng, thì tổ công tác Công an xã M P và Đoàn Biên phòng Mường Pồn vào nhà kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy còn lại là 15 gói Heroine có khối lượng 1,1 gam và 50.000đ do bán ma túy mà có.

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo tuổi đã cao, là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án là 03 năm tù.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo đã bán ma túy cho Ún một lần. Nhưng số ma túy còn lại mà bị Công an thu giữ, bị cáo khai mục đích là để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác. Do vậy, bị cáo đã phạm 2 tội như viện kiểm sát đã truy tố là đúng người đúng tội. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS nên mức hình phạt 03 năm 06 tù đối với bị cáo mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma

túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã cao tuổi, bị cáo tự khai ra việc bán ma túy cho Lò Văn Ún một lần nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm r, s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 251/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được theo bị cáo khai là do bị cáo mua của Vi Văn Hòa vào ngày 10/4/2020. Quá trình điều tra không đủ cơ sở để chứng minh Hòa đã bán ma túy cho bị cáo, nên không đề cập xử lý đối với Hòa.

Đối với Lò Văn Ún đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng và đã sử dụng hết nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Đ B đã xử phạt hành chính đối với Ún.

Đối với số tiền 50.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang cư trú tại xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của chính phủ. Căn cứ theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

[8]. Vật chứng: 1,1 gam Heroine, gửi giám định 0,05 gam (không hoàn lại mẫu vật sau giám định) cần bị tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo bán ma túy mà có theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn Mai phạm hai tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 55/BLHS xử phạt bị cáo Cà Văn Mai 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 20/4/2020.

3. Áp dụng: Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 1,1 gam Heroine, gửi giám định 0,05 gam (không hoàn lại mẫu vật sau giám định); tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

(Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 06/7/2020).

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí HSST.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKS tỉnh;
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS tỉnh ĐB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo; - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương